

Bản án số: 78/2024/HS-ST
Ngày: 19/7/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

2. Bà **Nguyễn Hồng Xứng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Hoàng Minh Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*
Ông **Lý Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhật H, sinh ngày 06/5/2001 tại Kiên Giang; Nơi thường trú: Tổ D, khu phố A, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Thợ hồ; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; vợ Lê Thị Yến N; con ruột có 01 người, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà **Phạm Thị Lệ T1**, sinh năm 1953; quốc tịch: Australia.

Tạm trú: 300 L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh Huệ T2**, sinh năm 1962.

Thường trú: Lô A8 - 26, 27, 28, đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1977.

Thường trú: Tổ D, khu phố A, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/8/2023 Nguyễn Nhật H đến quán C - 26, 27, 28 đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang do Huỳnh Huệ T2 làm chủ để sửa điện theo sự phân công của Nguyễn Tuấn T3 là chủ cơ sở sửa chữa điện. Trong quá trình sửa điện, có một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) đến gặp H hỏi rằng “Mày muốn có tiền xài không?” H trả lời “muốn” nên người thanh niên kêu H “Mày đi vô trong quán, có cái cặp trên bàn, lục lấy cái ví tiền bên trong mang ra chỗ nhà vệ sinh ném qua tường rào cho tao rồi tao với mày chia đôi” thì H đồng ý liền đi vào trong quán nhìn thấy có 01 (một) cái túi xách của Phạm Thị Lệ T1 (dì của T2), có quốc tịch Australia để trên bàn tính tiền, H lấy 01 (một) cái bóp da nhãn hiệu OROTON màu nâu, đen, trắng, bên trong có 14.000.000 đồng và 1.800 Đô la Ú (khoảng 28.109.610 đồng tiền Việt Nam) để trong túi xách giấu trong lưng quần phía sau, đi ra chỗ nhà vệ sinh ném qua hàng rào bên đường C cho người thanh niên trên. Sau khi lấy trộm được tiền, H đến gặp T2 nói dối “xin về nhà có việc” rồi điều khiển xe gắn máy đến gặp người thanh niên trên thỏa thuận đưa cho người thanh niên 1.800 đô la Ú; H lấy 01 (một) cái bóp da cùng với 14.000.000 đồng, H lấy ra 4.000.000 đồng tiêu xài cá nhân, còn lại 10.000.000 đồng H để lại trong bóp mang đi giấu ở khu mộ phía sau nhà của Nguyễn Thị S là mẹ vợ của H thuộc tổ A, đường N, khu phố V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi bị phát hiện, H kêu Lê Thị Yến N (vợ của H) mang 01 (một) cái bóp da cùng với 10.000.000 đồng đến Công an phường V, thành phố R trả lại cho Phạm Thị Lệ T1 rồi bỏ trốn. Đến ngày 17/8/2023, H bị Công an phường V, thành phố R mời lên làm việc, tại đây H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

**** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:***

- 01 (một) cái bóp da kiểu dáng nữ, dài 20cm, rộng 10cm, hiệu OROTON màu nâu, đen, trắng (sọc ca rô), đã qua sử dụng.

- 20 (hai mươi) tờ polymer, mỗi tờ có mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), tiền Việt Nam đồng, đã qua sử dụng.

- 01 (một) Passport Australia số RA2417372, tên và chữ lót: THAM THI LE, họ: PHAM, sinh ngày 11/7/1953 (bản photo).

- 01 (một) giấy căn cước công dân số 091201007542, tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 06/5/2001, HKTT: Tổ D, khu phố A, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (bản photo).

* Tại Văn bản số 90/TCKH-TS ngày 31/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố R, tỉnh Kiên Giang thể hiện: 01 (một) cái bóp da hiệu OROTON màu nâu, đen, trắng, không rõ mã sản phẩm, đã qua sử dụng nên thể xác định được giá trị.

* Tại Văn bản số 41/KGI-THNS&KSNB ngày 22/01/2024 của Ngân hàng N1 chi nhánh tỉnh K thể hiện: Tỷ giá tính chéo của đồng Việt Nam so với Đô la Úc áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu có hiệu lực từ ngày 10/08/2023 đến ngày 16/08/2023 là 15.616,45 VND/AUD.

**** Xử lý vật chứng đã thu giữ trong vụ án:***

- Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại tài sản cho Huỳnh Huệ T2 là người đại diện theo ủy quyền của bị hại Phạm Thị Lệ T1 gồm:

+ 01 (một) cái bóp da kiểu dáng nữ, dài 20cm, rộng 10cm, hiệu OROTON màu nâu, đen, trắng (sọc ca rô), đã qua sử dụng.

+ 20 (hai mươi) tờ polymer, mỗi tờ có mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), tiền Việt Nam đồng, đã qua sử dụng.

* ***Về trách nhiệm dân sự:*** Trong quá trình điều tra, bị hại Phạm Thị Lệ T1 cùng Huỳnh Huệ T2 là người đại diện theo ủy quyền của bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm cũng như toàn bộ số tiền bị thiệt hại do gia đình của Nguyễn Nhật H bồi thường. Hiện tại bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT-VKSTKG-P2 ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhật H tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa tranh luận và luận tội: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Nhật H đã lén lút trộm của Phạm Thị Lệ T1, một cái bóp da nhãn hiệu OROTON màu nâu, đen, trắng, bên trong có 14.000.000 đồng và 1.800 Đô la Ú (khoảng 28.109.610 đồng); tổng

giá trị tài sản 42.109.610 đồng. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Bị cáo đã trả lại đầy đủ tài sản cho bị hại nên không yêu cầu gì. Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tranh luận gì; lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/8/2023 tại quán C1 ở Lô A - 26, 27, 28 đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Nhật H đã lén lút lấy trộm của bà Phạm Thị Lệ T1, có quốc tịch A (một) cái bóp da nhãn hiệu OROTON màu nâu, đen, trắng, bên trong có 14.000.000 đồng và 1.800 Đô la Ú (khoảng 28.109.610 đồng); tổng giá trị tài sản là 42.109.610 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Nhật H về tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác. Bị cáo

lười lao động mà chỉ muốn hưởng thụ bằng cách chiếm đoạt tài sản, công sức của người khác. Hành vi của bị cáo rất liều lĩnh, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, gây ra hoang mang đối với bị hại và người dân xung quanh khu vực. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên cần phải xử mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly cách bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên; người đại diện theo ủy quyền của bị hại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Về tội danh; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại thiết tha xin giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất cho bị cáo; mặt khác có con còn nhỏ đại cần sự chăm sóc của bị cáo. Nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[6] Vấn đề khác: Đối với người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể do bị cáo H khai có liên quan đến vụ án. Hiện tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh K đang tiếp tục thẩm tra, xác minh làm rõ sẽ tiếp tục xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Nhật H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nhật H 06 (Sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Nhật H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người liên quan (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Hồng